

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 29/2013/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 24 tháng 6 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH
Quy định về mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Phí và lệ phí ngày 28 tháng 8 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí; Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị quyết số 43/2012/NQ-HĐND ngày 14/12/2012 của Hội đồng nhân dân quy định mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh:

Phí vệ sinh là khoản thu nhằm bù đắp một phần hoặc toàn bộ chi phí đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải trên địa bàn địa phương, như: chi phí cho tổ chức hoạt động của đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý rác

thải theo quy trình kỹ thuật của cơ quan có thẩm quyền quy định (chưa bao gồm chi phí xử lý rác đảm bảo tiêu chuẩn môi trường)...

2. Đối tượng nộp phí vệ sinh gồm: cá nhân cư trú, hộ gia đình, đơn vị hành chính, sự nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn nơi có tổ chức hoạt động thu gom và xử lý rác thải (sau đây gọi chung là đơn vị).

3. Cơ quan thu phí vệ sinh:

- Đơn vị thu là Công ty TNHH Một thành viên Công trình đô thị hoặc Ban Quản lý chợ (nếu chưa có bộ máy tổ chức thu gom xử lý vệ sinh công cộng).

- Tổ chức, đơn vị (gọi tắt là đơn vị) được cơ quan có thẩm quyền giao làm đầu mối thu gom xử lý vệ sinh công cộng.

Điều 2. Mức thu phí vệ sinh

1. Đối với hộ gia đình: 15.000 đồng/hộ/tháng.

2. Đối với nhà trọ: 10.000đ/phòng/tháng.

3. Đối với các hộ kinh doanh cá thể (không bao gồm vựa rau quả, trái cây): 20.000 đồng/hộ/tháng.

4. Đối với trường học, nhà trẻ, trụ sở làm việc của các doanh nghiệp, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: theo hợp đồng giữa tổ chức, đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải với các tổ chức, cá nhân, mức thu không quá 100.000 đồng/đơn vị/tháng.

5. Đối với các cửa hàng, khách sạn, nhà hàng kinh doanh hàng ăn uống (bao gồm cả vựa rau quả, trái cây): theo hợp đồng giữa tổ chức, đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải với các tổ chức, cá nhân, mức thu không quá 200.000 đồng/đơn vị/tháng hoặc không quá 160.000 đồng/m³ rác.

6. Đối với các nhà máy, bệnh viện, cơ sở sản xuất, chợ, nhà ga, bến tàu, bến xe: theo hợp đồng giữa tổ chức, đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải với các tổ chức, cá nhân, mức thu không quá 160.000 đồng/m³ rác.

7. Đối với các công trình xây dựng: theo hợp đồng giữa tổ chức, đơn vị thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải với các tổ chức, cá nhân, mức thu không quá 160.000 đồng/m³ rác hoặc không quá 0,05% giá trị công trình.

Điều 3. Chế thu, nộp, quản lý và sử dụng phí vệ sinh

1. Chứng từ thu phí:

Đơn vị thu phí phải lập và cấp chứng từ thu cho đối tượng nộp phí theo quy định của Bộ Tài chính về chế độ in, phát hành, quản lý, sử dụng chứng từ:

- Đối với phí thuộc ngân sách nhà nước, đơn vị khi thu phí phải lập và cấp biên lai thu cho đối tượng nộp phí.

- Đối với phí không thuộc ngân sách nhà nước, đơn vị khi thu phải lập và giao hóa đơn cho đối tượng nộp phí.

2. Chế độ tài chính kế toán:

- Đơn vị thu phí vệ sinh phải mở sổ sách, chứng từ kế toán theo dõi số thu, nộp và sử dụng tiền phí theo đúng chế độ kế toán hiện hành của Nhà nước.

- Hàng năm, đơn vị thu phí phải lập dự toán thu, chi tiền phí gửi cơ quan quản lý cấp trên, cơ quan tài chính, cơ quan thuế cùng cấp nơi tổ chức thu theo quy định. Thực hiện việc thu, nộp và quyết toán thu, chi tiền phí theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Niêm yết mức thu phí vệ sinh tại nơi thu phí và công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện công khai tài chính theo quy định của pháp luật.

3. Quản lý và sử dụng phí:

Việc quản lý và sử dụng tiền phí thu được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24 tháng 7 năm 2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí và Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25 tháng 5 năm 2006 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC và các quy định khác có liên quan.

Điều 4. Giao Sở Tài chính phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công và các ngành liên quan tổ chức, triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Cục trưởng Cục Thuế, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Mỹ Tho, thị xã Gò Công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Tiền Giang; các tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 6. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định:

- Quyết định số 43/2004/QĐ-UBND ngày 11/8/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc ban hành mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang;

- Quyết định số 21/2006/QĐ-UBND ngày 19/5/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc điều chỉnh mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thực hiện theo Quyết định số 43/2004/QĐ-UBND ngày 11/8/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang;

- Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 27/3/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc điều chỉnh mức thu phí vệ sinh trên địa bàn tỉnh Tiền Giang thực hiện theo Quyết định số 21/2006/QĐ-UBND ngày 19/5/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Kim Mai